

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30/10/2019
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Bắc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh Liên
2. Ông Hoàng Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Quyên - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 56/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/9/2019; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 09/2019/QĐTĐ ngày 21/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ái V, sinh năm 1989

Địa chỉ: 101 P, khu phố N, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Tran, Trung H, sinh năm 1988

Địa chỉ: 508-11, Dr, T O, Canada.

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng: Ông Phan Minh Đ, sinh năm 1979. Địa chỉ: 569, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 07/6/2019, bản tự khai ngày 15/7/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ái V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Cuối năm 2018 bà quen biết ông Tran, Trung H qua mạng xã hội, thấy hợp nhau nên tiến tới hôn nhân. Ông bà tự nguyện đăng

ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 19/4/2019.

Kết hôn xong, ông Tran, Trung H sống tại Việt Nam khoảng 10 ngày rồi quay về Canada. Thời gian đầu ông có điện thoại hỏi thăm, nhưng sau đó thưa dần vì lý do bận rộn công việc. Bà tìm hiểu thì biết ông có bạn gái tại Canada. Bà hỏi nhưng ông không thừa nhận, nên hai người cãi vã, không liên lạc với nhau nữa.

Theo bà, vì thời gian tìm hiểu quá ngắn nên vợ chồng không đồng cảm, không thể hòa hợp, không hạnh phúc; nay do khoảng cách địa lý nên mạnh ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc cho nhau, vợ chồng không còn yêu thương nhau, cũng không muốn hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Tran, Trung H.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Theo bản tự khai ngày 03/8/2019 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Tran, Trung H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý với trình bày của bà V về quá trình kết hôn, chung sống. Từ Việt Nam trở về Canada, ông thường điện thoại hỏi thăm bà V, sau đó ít liên lạc do bận rộn công việc. Ông cảm thấy vợ chồng không có sự đồng cảm do chưa tìm hiểu kỹ về nhau. Vì khoảng cách địa lý, cả hai không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân nên không còn liên lạc với nhau.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông đồng ý ly hôn với bà V.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ái V, xử cho bà V được ly hôn với ông Tran, Trung H; không xem xét giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung vì các đương sự thống nhất khai không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Ái V là người có quốc tịch Việt Nam, cư trú tại thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu yêu cầu ly hôn với ông Tran, Trung H là người có quốc tịch Canada, có thời gian cư trú tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam trước khi sang Canada nên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng đến phiên tòa sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Ái V có đơn đề nghị không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; ông Tran, Trung H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 4 Điều 207 không tổ chức hòa giải; căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định tiếp tục phiên tòa, xét xử vắng mặt ông Tran, Trung H.

[2.] Về nội dung:

[2.1.] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ái V và ông Tran, Trung H là hôn nhân hợp pháp, vì ông bà tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 19/4/2019. Sau khi kết hôn ông Tran, Trung H quay về Canada sinh sống, thời gian đầu còn điện thoại hỏi thăm, nhưng sau đó thưa dần vì lý do bận rộn công việc. Vì chưa tìm hiểu kỹ về nhau, không có sự đồng cảm, nay khoảng cách địa lý xa nên cả hai không muốn tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là có thật và trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; nên có cơ sở cho bà Nguyễn Thị Ái V ly hôn với ông Tran, Trung H.

[2.2.] Về con chung: không xem xét vì bà Nguyễn Thị Ái V và ông Tran, Trung H xác định không có.

[2.3.] Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét vì bà Nguyễn Thị Ái V và ông Tran, Trung H xác định không có.

[3.] *Án phí sơ thẩm:* Bà V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470; Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477, các Điều 147, 474, 475 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ái V về việc xin ly hôn với ông Tran, Trung H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ái V được ly hôn với ông Tran, Trung H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ái V nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo biên lai thu số TU/2017/0007238 ngày 14/6/2019, nên đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (30/10/2019), bà Nguyễn Thị Ái V có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo đối với ông Tran, Trung H là 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân thị xã P;
- Các đương sự;
- Lưu (3): Tổ HC-TP (VP), Tòa Dân sự, hồ sơ.

Trần Minh Bắc